GỠ LỊCH

Con Người Đếm Thời Gian

V.N.

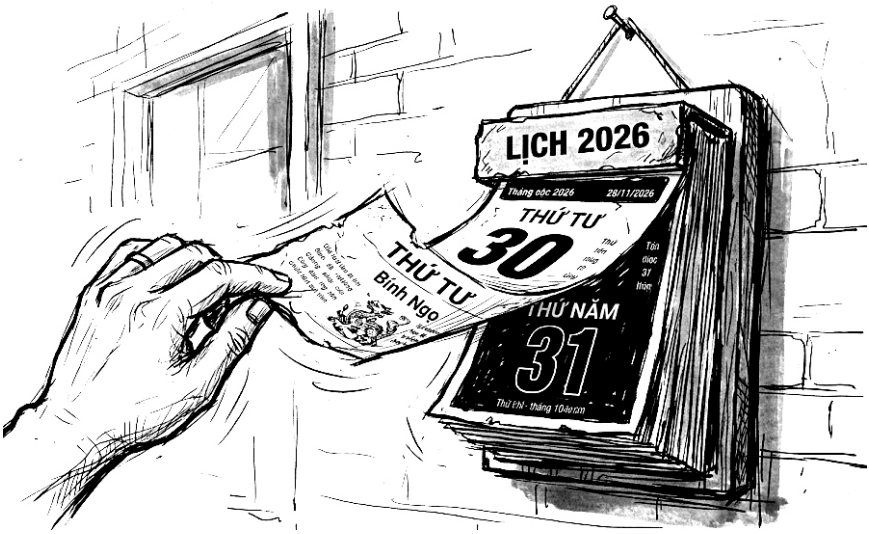

Có lẽ không có vật dụng nào trong nhà khiêm nhường bằng một quyển lịch.

Nó không nói chuyện, chỉ nằm đó, trên tường, trên bàn, trong túi áo, hoặc ngày nay nằm gọn trong một góc nhỏ của chiếc điện thoại thông minh. Mỗi ngày, ta xé một tờ. Hết tháng, ta lật sang tháng khác. Hết năm, ta bỏ cả quyển vào thùng rác, rồi treo một quyển mới lên.

Lịch chẳng bao giờ kêu ca.

Nhưng nếu con người chưa phát minh ra lịch, có lẽ nền văn minh cũng khó mà đi được tới đâu.

Không có lịch, làm sao biết khi nào gieo mạ, khi nào thu hoạch? Khi nào nước sông dâng? Khi nào mùa mưa tới? Khi nào săn thú? Khi nào tổ chức lễ hội? Khi nào đóng thuế? Khi nào mở phiên chợ? Khi nào đi biển? Khi nào làm lễ cưới? Khi nào cử hành một ngày lễ tôn giáo? Và, trong thời đại hành chính hiện đại, khi nào phải đóng tiền điện, đóng thuế, trả tiền nhà, hết hạn bằng lái, hết hạn bảo hiểm?

Con người có thể sống một thời gian khá lâu mà không cần đồng hồ nhưng khó mà xây dựng một xã hội lớn nếu không có lịch.

Lịch, xét cho cùng, là một trong những phát minh quan trọng nhất của nhân loại: biến dòng thời gian vô hình thành những đơn vị có thể đếm được. Từ đó, một chuyện rất lạ xảy ra. Con người bắt đầu đếm thời gian. Rồi con người bắt đầu đặt tên cho thời gian. Rồi con người bắt đầu đánh số thời gian. Rồi con người bắt đầu tranh luận xem hôm nay thực sự là ngày nào.

Và đến một ngày, có chính phủ quyết định rằng: hôm nay là ngày 31, ngày mai không phải 1 mà là… 14. Nghe cứ như một ông trưởng làng cầm quyển lịch, nhìn một hồi rồi bảo: — Thôi, bỏ qua mấy ngày này đi. Từ mai tính lại!

Nhưng chuyện ấy thực sự đã xảy ra ở nước Nga.

... Trước khi có lịch, con người đã biết đếm

Lịch không xuất hiện một cách đột ngột.

Trước khi có lịch thành văn, con người đã có những phương thức rất sơ khai để ghi nhớ sự tuần hoàn của thời gian: những vạch khắc trên xương, trên đá, trên gỗ; những nút thắt trên dây; những dấu hiệu lặp lại của mùa màng; những chu kỳ trăng; những điểm mọc và lặn đặc biệt của Mặt Trời; những ngôi sao xuất hiện theo mùa.

Ta phải cẩn thận ở đây. Không phải cứ thấy một dãy vạch trên xương là có thể tuyên bố đó là "quyển lịch đầu tiên của nhân loại". Nhiều dấu vạch cổ xưa có thể dùng cho việc đếm số lượng, ghi nhớ hay tính toán, chứ chưa chắc đã là lịch theo nghĩa hiện đại.

Điều chắc chắn là con người từ rất sớm đã nhận ra một sự thật căn bản: Thiên nhiên có nhịp điệu.

Trăng khuyết rồi tròn. Mặt Trời mọc rồi lặn. Mùa nóng rồi mùa lạnh. Mưa rồi khô. Cây cối nảy lộc, ra hoa, kết trái rồi rụng lá. Chim di trú đi rồi trở lại. Cá về một mùa. Thú sinh sản một mùa…

Con người săn bắt, hái lượm, rồi tiến tới trồng trọt, và khi đã làm nông nghiệp, con người càng không thể sống tùy tiện với thời gian.

Một ngày gieo hạt quá sớm thì hạt chết. Một ngày gieo quá muộn thì mùa màng thất bát. Cho nên, lịch ban đầu không phải là một món đồ trang trí. Nó là một công cụ sinh tồn.

Có thể nói một cách hơi phiếm rằng: Lịch đầu tiên của nhân loại có lẽ không được làm ra để biết sinh nhật của mình, mà để biết khi nào nên xuống giống.

... Từ những nút dây đến bầu trời

Con người cổ đại không có đồng hồ nguyên tử, không có kính thiên văn, không có máy tính nhưng họ có một cái đồng hồ rất lớn treo ngay trên đầu. Đó là bầu trời.

Mặt Trăng là chiếc đồng hồ dễ thấy nhất.

Nó thay đổi hình dạng theo một chu kỳ khá đều đặn. Từ trăng non đến trăng tròn, rồi lại khuyết dần, một chu kỳ khoảng 29,5 ngày. Thế là xuất hiện một đơn vị tự nhiên mà ngày nay ta gọi là *tháng.* "Tháng" trong nhiều ngôn ngữ cổ và hiện đại vốn có quan hệ rất gần với "Mặt Trăng".

Nhưng rồi con người gặp một rắc rối.

Mười hai tháng Mặt Trăng chỉ khoảng 354 ngày. Trong khi một chu kỳ mùa theo Mặt Trời dài khoảng 365,24 ngày. Hai con số ấy không bằng nhau. Chênh nhau khoảng mười một ngày mỗi năm.

Một năm không sao. Hai năm cũng chưa sao. Nhưng vài chục năm thì mùa xuân bắt đầu chạy đi một nơi, còn

tháng trên lịch chạy sang một nơi khác. Thế là con người gặp phải bài toán đầu tiên của lịch pháp: Làm sao vừa giữ được tháng theo Mặt Trăng, vừa giữ được mùa theo Mặt Trời?

Đây là một trong những bài toán lịch pháp lớn nhất suốt hàng ngàn năm. Và cũng từ đây, lịch bắt đầu chia thành những họ hàng khác nhau.

... Lịch Mặt Trăng, lịch Mặt Trời và lịch vừa trăng vừa nắng

Có thể tạm chia những hệ thống lịch cổ truyền thành ba loại chính.

Lịch âm

Lịch âm dựa chủ yếu vào chu kỳ của Mặt Trăng. Một tháng xấp xỉ một tuần trăng. Mười hai tháng tạo thành một năm âm lịch khoảng 354 ngày. Loại lịch này rất tự nhiên đối với con người cổ đại vì Mặt Trăng dễ quan sát hơn nhiều hiện tượng thiên văn khác.

Nhưng nó có một nhược điểm lớn: nó không giữ đúng bốn mùa. Một năm lịch âm ngắn hơn năm Mặt Trời khoảng mười một ngày. Bởi vậy một số ngày lễ theo lịch âm có thể lần lượt đi qua các mùa.

Lịch Hồi giáo là một ví dụ điển hình của lịch thuần âm: năm *Hijri* ngắn hơn năm Mặt Trời, nên các tháng và các lễ trong lịch Hồi giáo lần lượt di chuyển qua các mùa.

Lịch dương

Lịch dương, hay lịch Mặt Trời, cố gắng giữ năm lịch phù hợp với chu kỳ mùa. Đây là điều đặc biệt quan trọng đối với nông nghiệp. Một năm Mặt Trời, chính xác hơn là *năm chí tuyến* (*tropical year*), dài khoảng 365,2422 ngày. [1] Nhưng một năm không thể có 365,2422 ngày theo kiểu dân sự.

Không thể nào nói:

— Năm nay có 365 ngày, 5 giờ, 48 phút, 46 giây.

Rồi năm sau:

— Năm nay bắt đầu lúc 5 giờ 48 phút 46 giây nhé!

Con người cần những con số nguyên. Thế là phải nghĩ cách "điều chỉnh".

---

[1] NASA giải thích năm chí tuyến khoảng 365,2422 ngày; đây là cơ sở để hiểu tại sao lịch 365 ngày phải có cơ chế năm nhuận. Lịch Julius lấy trung bình 365,25 ngày, tạo sai số nhỏ nhưng tích lũy theo thế kỷ

Lịch âm-dương

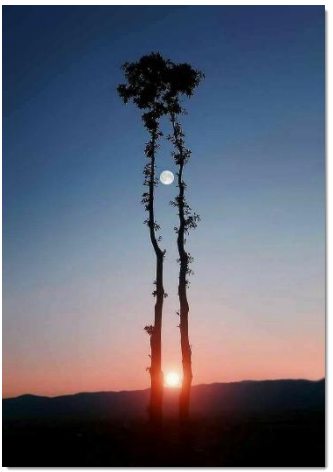

Đây mới là loại lịch khéo léo nhất. Nó cố gắng giữ tháng theo Mặt Trăng nhưng năm theo Mặt Trời.

Lịch Do Thái truyền thống và lịch Trung Hoa truyền thống thuộc loại âm-dương. Một năm thường có 12 tháng âm lịch, nhưng thỉnh thoảng thêm một tháng nhuận để đưa lịch trở lại gần với mùa. Người Việt chúng ta quen thuộc với chuyện ấy. Cho nên mới có năm mười ba tháng.

Không phải trời đất năm ấy thương người mà cho thêm một tháng mà vì con người phát hiện ra rằng: Dù có những ngày Mặt Trăng và Mặt Trời cùng xuất hiện trên bầu trời, chúng không chịu sống cùng một cái lịch đơn giản. Cho nên người ta nói "như mặt trời với mặt trăng".

... Người Ai Cập nhìn Mặt Trời

Một trong những nền văn minh cổ đại sớm xây dựng lịch Mặt Trời là Ai Cập. Người Ai Cập cổ sử dụng một năm 365 ngày, chia thành 12 tháng, mỗi tháng 30 ngày, cộng thêm 5 ngày ở cuối năm.

Đó là một giải pháp rất gọn nhưng lại thiếu một phần tư ngày mỗi năm so với năm Mặt Trời.

Một phần tư ngày nghe chẳng đáng kể nhưng thời gian rất kiên nhẫn. Một phần tư ngày mỗi năm. Bốn năm thành một ngày. Một trăm năm thành khoảng 25 ngày. Vài thế kỷ, cái lịch và các mùa bắt đầu xa nhau. Đây chính là điều làm lịch pháp trở thành một khoa học.

Sai một chút không đáng sợ.

Sai một chút nhưng sai đều đặn thì rất đáng sợ. Bởi vì thời gian không bao giờ quên cộng dồn.

... Babylon và bài toán tháng nhuận

Ở vùng Lưỡng Hà cổ đại, các nhà thiên văn Babylon quan sát Mặt Trăng, Mặt Trời và các vì sao một cách có hệ thống. Họ phát triển những phương pháp lịch pháp và thiên văn rất đáng kể, trong đó có việc thêm tháng nhuận để điều hòa năm âm lịch với năm Mặt Trời.

Đây là một ý tưởng căn bản: *Nếu cái lịch chạy nhanh hơn mùa thì thêm một cái gì đó vào lịch để kéo nó trở lại.*

Ngày nay nghe đơn giản nhưng đối với người cổ đại, đó là một thành tựu trí tuệ lớn và họ không chỉ nhìn Mặt Trăng. Họ nhìn các vì sao. Những ngôi sao không phải chỉ là những chấm sáng đẹp trên trời. Đối với người cổ đại, chúng là những dấu mốc. Sự xuất hiện của một ngôi sao vào một thời điểm nhất định trong năm có thể báo hiệu mùa nước, mùa gieo trồng, mùa thu hoạch.

Bầu trời trở thành một cuốn lịch khổng lồ.

... Trung Hoa và lịch pháp Đông phương

Ở Đông Á, lịch pháp phát triển theo một hướng rất đặc biệt. Lịch truyền thống Trung Hoa vừa chú ý đến chu kỳ Mặt Trăng, vừa phải giữ cho tháng và mùa không quá xa nhau. Bởi vậy mới có hệ thống *nhuận nguyệt.*

Đồng thời, người Trung Hoa cổ còn phát triển những hệ thống chia năm theo các hiện tượng khí hậu và thiên văn.

Hai mươi bốn tiết khí là một thành tựu rất đáng chú ý của lịch pháp Đông Á. Xuân phân. Thanh minh. Cốc vũ. Lập hạ. Hạ chí. Lập thu. Thu phân. Đông chí...

Đó không đơn thuần là những cái tên đẹp. Đó là cách con người đưa vị trí của Trái Đất trên quỹ đạo quanh Mặt Trời vào đời sống.

Nếu lịch âm nói: "Trăng hôm nay thế nào?" thì tiết khí lại hỏi: "Trái Đất hiện đang ở đâu trên hành trình quanh Mặt Trời?"

Hai cách nhìn ấy gặp nhau trong lịch âm-dương. Vì thế, lịch truyền thống Đông Á không chỉ là lịch của những ngày. Nó còn là lịch của *khí hậu, nông nghiệp và thiên văn.*

... Người Maya: khi lịch trở thành cả một vũ trụ

Nếu nhìn sang châu Mỹ, ta lại gặp những hệ thống lịch rất khác. Người Maya phát triển nhiều chu kỳ lịch phức tạp, trong đó có một chu kỳ 260 ngày mang tính nghi lễ và một năm 365 ngày.

Những nghiên cứu khảo cổ gần đây cho thấy những trung tâm nghi lễ ở Mesoamerica từ khoảng thiên niên kỷ thứ nhất trước Công nguyên đã có những định hướng kiến trúc liên hệ với chu kỳ Mặt Trời, Mặt Trăng và hệ thống 260 ngày. [2]

Điều này cho thấy lịch đối với các nền văn minh ấy không phải chỉ là:

"Hôm nay thứ mấy?"

Nó là một cách tổ chức toàn bộ thế giới.

Thời gian gắn với nghi lễ. Thời gian gắn với nông nghiệp. Thời gian gắn với quyền lực. Thời gian gắn với thần linh. Và cuối cùng: *Thời gian gắn với cách một nền văn minh hiểu chính mình.*

... Người La Mã và cuộc đại tu của Julius Caesar

Rồi lịch đi vào lịch sử châu Âu với một cuộc cải cách quan trọng.

Lịch La Mã cổ vốn khá lộn xộn.

Julius Caesar, với sự trợ giúp của các nhà thiên văn, đã cải cách lịch vào thế kỷ I trước Công nguyên. Hệ thống mới, gọi là lịch Julius (*Julian calendar*), lấy năm dài 365,25 ngày, bằng cách cứ bốn năm thêm một ngày nhuận.

---

[2] Về các hệ thống lịch Mesoamerica, Smithsonian dẫn nghiên cứu cho thấy chu kỳ 260 ngày đã có bằng chứng khảo cổ từ ít nhất khoảng 3.000 năm trước và liên hệ với quan sát Mặt Trời, Mặt Trăng cùng các mùa.

2022 Julian Calendar

Day	Jan	Feb	Mar	Apr	May	Jun	Jul	Aug	Sep	Oct	Nov	Dec
1	1	32	60	91	121	152	182	213	244	274	305	335
2	2	33	61	92	122	153	183	214	245	275	306	336
3	3	34	62	93	123	154	184	215	246	276	307	337
4	4	35	63	94	124	155	185	216	247	277	308	338
5	5	36	64	95	125	156	186	217	248	278	309	339
6	6	37	65	96	126	157	187	218	249	279	310	340
7	7	38	66	97	127	158	188	219	250	280	311	341
8	8	39	67	98	128	159	189	220	251	281	312	342
9	9	40	68	99	129	160	190	221	252	282	313	343
10	10	41	69	100	130	161	191	222	253	283	314	344
11	11	42	70	101	131	162	192	223	254	284	315	345
12	12	43	71	102	132	163	193	224	255	285	316	346
13	13	44	72	103	133	164	194	225	256	286	317	347
14	14	45	73	104	134	165	195	226	257	287	318	348
15	15	46	74	105	135	166	196	227	258	288	319	349
16	16	47	75	106	136	167	197	228	259	289	320	350
17	17	48	76	107	137	168	198	229	260	290	321	351
18	18	49	77	108	138	169	199	230	261	291	322	352
19	19	50	78	109	139	170	200	231	262	292	323	353
20	20	51	79	110	140	171	201	232	263	293	324	354
21	21	52	80	111	141	172	202	233	264	294	325	355
22	22	53	81	112	142	173	203	234	265	295	326	356
23	23	54	82	113	143	174	204	235	266	296	327	357
24	24	55	83	114	144	175	205	236	267	297	328	358
25	25	56	84	115	145	176	206	237	268	298	329	359
26	26	57	85	116	146	177	207	238	269	299	330	360
27	27	58	86	117	147	178	208	239	270	300	331	361
28	28	59	87	118	148	179	209	240	271	301	332	362
29	29		88	119	149	180	210	241	272	302	333	363
30	30		89	120	150	181	211	242	273	303	334	364
31	31		90		151		212	243		304		365

Đó là một bước tiến rất lớn nhưng vẫn chưa hoàn toàn chính xác. Năm Mặt Trời thực tế ngắn hơn 365,25 ngày một chút, chỉ khoảng 11 phút mỗi năm.

Mười một phút!

Nếu một người làm việc trễ mười một phút một ngày, người ta sẽ trách nhưng nếu một cái lịch trễ mười một phút mỗi năm, chẳng ai để ý. Vấn đề là *cái lịch không bao giờ quên*.

Sai số ấy tích lũy qua nhiều thế kỷ. Đến thế kỷ XVI, lịch Julius đã lệch khoảng mười ngày so với vị trí mùa mà người ta mong muốn. [3] Và rồi đến năm 1582, Giáo hoàng Gregory XIII tiến hành cuộc cải cách lịch. Ngày 4 tháng 10 năm 1582 theo lịch cũ được nối ngay với ngày 15 tháng 10 theo lịch mới ở những quốc gia áp dụng cải cách.

Mười ngày biến mất khỏi cách đánh số.

Không phải mười ngày biến mất khỏi vũ trụ.

Mặt Trời vẫn mọc. Mặt Trăng vẫn lên. Người ta vẫn đói bụng vào buổi trưa. Chỉ có những con số trên lịch bị đổi.

Đó là điều rất quan trọng cần nhớ.

Lịch không điều khiển được thời gian. Lịch chỉ điều chỉnh cách con người đánh số thời gian.

... Một ngày trên đời thật và một ngày trên tờ lịch

Đây là lúc ta nên phân biệt hai thứ mà trong đời thường thường nhập làm một: *thời gian* và *lịch*.

---

[3] NASA/JPL ghi nhận cải cách Gregorian năm 1582 nhằm đưa lịch trở lại phù hợp hơn với các mùa; lịch Julius đã tích lũy sai số khoảng 10 ngày vào thời điểm cải cách

Thời gian tự nó không có tờ giấy.

Không có ngày 17. Không có ngày 18. Không có thứ Hai. Không có thứ Ba. Những thứ ấy là cách con người đặt tên cho những đoạn của dòng thời gian.

Trái Đất quay. Trái Đất quay quanh Mặt Trời. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất. Các thiên thể vận động. Con người quan sát. Rồi con người đặt tên.

Lịch là một *hệ thống quy ước*, được xây dựng trên những chu kỳ thiên nhiên nhưng không phải chính thiên nhiên. Cho nên mới có chuyện: Một ngày trong lịch có thể đổi tên nhưng một ngày đã trôi qua thì không thể đổi lại.

Đó cũng chính là lý do câu nói "Thời gian một đi không trở lại" có một ý nghĩa sâu xa hơn ta tưởng.

... Lịch và tôn giáo

Từ rất sớm, lịch đã gắn với tôn giáo.

Không khó hiểu.

Nếu người ta tin rằng vũ trụ được tạo dựng theo một trật tự thiêng liêng, thì việc xác định ngày lễ thiêng liêng trở thành một vấn đề quan trọng.

Lễ Phục Sinh. Giáng Sinh. Rosh Hashanah. Yom Kippur. Ramadan. Eid. Tết. Các lễ hội mùa xuân. Các ngày sóc vọng. Tất cả đều đòi hỏi một cách xác định thời gian.

Bởi vậy, lịch không còn là chuyện thuần túy của thiên

văn. Nó trở thành chuyện của *giáo hội, triều đình, quốc gia và quyền lực.*Ai quyết định ngày hôm nay là ngày nào?

Câu hỏi nghe rất vô thưởng vô phạt. Nhưng trong lịch sử, nó không hề vô thưởng vô phạt bởi vì ai quyết định lịch có thể quyết định ngày thu thuế, ngày lễ, ngày nghỉ, ngày hành chính, ngày tưởng niệm, thậm chí cách một quốc gia ghi lại lịch sử của chính mình.

Và từ đây, ta đi tới nước Nga.

... Nước Nga và cái lịch "chậm" mười ba ngày

Nước Nga có một trường hợp đặc biệt.

Trong khi nhiều nước Tây Âu lần lượt chuyển sang lịch Gregorian sau cuộc cải cách năm 1582, Đế quốc Nga vẫn tiếp tục sử dụng lịch Julius trong sinh hoạt dân sự. Đến thế kỷ XIX, lịch Nga chậm hơn lịch Gregorian 12 ngày. Sang thế kỷ XX, khoảng cách trở thành 13 ngày.

Nói cách khác, khi một người ở Tây Âu nói:

— Hôm nay là ngày 14,

thì một người Nga dùng lịch cũ có thể nói:

— Không, hôm nay mới là ngày 1.

Cả hai đều không nói sai. Họ chỉ đang đứng trên hai hệ thống đánh số khác nhau, và đây là lý do *lịch sử Nga đôi khi làm người đọc rất dễ nhầm*.

Cuộc *Cách mạng Tháng Hai* năm 1917 của Nga, chẳng

hạn, xảy ra vào tháng Ba nếu quy đổi sang lịch Gregorian. Còn cuộc *Cách mạng Tháng Mười* lại xảy ra vào tháng Mười Một theo lịch mới. Ngày 25 tháng 10 năm 1917 theo lịch Julius chính là ngày 7 tháng 11 theo lịch Gregorian. [4] Vì thế, một cuộc cách mạng được gọi là "Tháng Mười" nhưng lại được thế giới sau này biết đến với ngày 7 tháng 11.

Không phải cách mạng đổi tháng.

Lịch đổi tên ngày.

[4] Library of Congress xác nhận Nga sử dụng Julian cho tới năm 1918; vì chênh lệch 12 ngày trong thế kỷ XIX và 13 ngày trong thế kỷ XX nên Cách mạng Tháng Mười 25-10-1917 theo Old Style tương ứng 7-11-1917 theo New Style.

... Tại sao các Sa hoàng không sửa?

Đây mới là câu hỏi đáng chú ý.

Nếu lịch Gregorian đã được dùng rộng rãi ở Tây Âu từ thế kỷ XVI, tại sao nước Nga phải đợi đến năm 1918? Tại sao các Sa hoàng không sửa? Câu trả lời không đơn giản là "vì họ bảo thủ". Lịch sử hiếm khi đơn giản như thế.

Trước hết là vấn đề *Chính Thống giáo*. Lịch Gregorian ra đời trong thế giới Công giáo Tây phương, do Giáo hoàng Gregory XIII ban hành năm 1582. Đối với một nước Nga Chính Thống giáo, việc sử dụng một hệ thống lịch gắn với Giáo hoàng La Mã có thể mang một ý nghĩa tôn giáo và bản sắc vượt xa chuyện thêm bớt một ngày.

Lịch không chỉ là lịch.

Nó trở thành một dấu hiệu phân biệt: chúng ta là ai, và chúng ta không phải là ai. Nói cách khác, chuyện giữ lịch cũ có phần liên quan tới việc giữ một khoảng cách với Tây phương Công giáo.

Thứ hai là vấn đề *truyền thống.*

Một khi một hệ thống lịch đã được sử dụng hàng trăm năm, nó không chỉ nằm trong quyển lịch. Nó nằm trong các nghi lễ. Trong ngày lễ. Trong hồ sơ. Trong sách vở. Trong luật pháp. Trong ký ức. Trong cách người ta gọi ngày sinh, ngày cưới, ngày mất của cha mẹ ông bà.

Đổi lịch không phải chỉ đổi tờ lịch trên tường. Nó là đổi cách cả xã hội gọi tên thời gian.

Thứ ba là vấn đề *chính trị và lợi ích thực tế.*

Các chính quyền có thể biết lịch cũ kém thuận tiện trong quan hệ quốc tế nhưng vẫn thấy lợi ích của việc giữ nguyên lớn hơn chi phí của cải cách.

Điều đáng chú ý là vấn đề này không hoàn toàn bị các nhà cai trị Nga bỏ qua. Đã từng có những đề nghị cải cách. Trong thế kỷ XIX, vấn đề lịch từng được đưa ra nghiên cứu; Viện Hàn lâm Khoa học Nga từng ủng hộ việc chuyển sang lịch Gregorian, nhưng đề nghị không được Hoàng đế Nicholas I chấp thuận. Những nỗ lực khác trong các thập niên 1860 cũng không thành công; đến cuối thế kỷ XIX, vấn đề lại được giới thiên văn Nga nghiên cứu. [5]

Vậy thì không thể nói: "Các Sa hoàng chẳng biết lịch Nga sai." Họ biết. Giới khoa học biết. Các nhà ngoại giao biết. Các nước châu Âu biết. Nhưng biết một điều sai và quyết định sửa nó là hai chuyện khác nhau.

Đó là một bài học rất lớn trong lịch sử cải cách.

... Rồi cách mạng xảy ra

Năm 1917, chế độ Nga hoàng sụp đổ. Sau cuộc Cách mạng Tháng Mười, chính quyền Bolshevik lên nắm quyền. Và chỉ ít lâu sau đó, họ làm một việc nghe có vẻ

---

[5] Tài liệu của Thư viện Điện tử Quốc gia Nga ghi nhận các đề nghị chuyển sang lịch châu Âu đã xuất hiện nhiều lần; riêng các nỗ lực dưới Alexander I, Nicholas I và Alexander II đều không được chấp thuận. Nghiên cứu học thuật của Cambridge về Peter Đại đế cũng cho thấy cải cách năm 1700 của ông chỉ thay đổi cách tính năm và ngày đầu năm, chứ không đưa Nga sang Gregorian.

nhỏ bé giữa một cuộc cách mạng long trời lở đất: sửa lịch.

Ngày 24 tháng 1 năm 1918 theo lịch cũ, Hội đồng Dân ủy Nga ban hành sắc lệnh đưa lịch Tây Âu vào sử dụng trong đời sống dân sự. Lý do chính thức được nêu là nhằm thống nhất cách tính thời gian của Nga với phần lớn các dân tộc châu Âu. [6]

Đến đây có một chi tiết rất thú vị. Ngày 31 tháng 1 năm 1918 theo lịch Julius... không có ngày 1 tháng 2. Cũng không có ngày 2. Không có 3. Không có 4. ... Không có 13. Ngày hôm sau là *14 tháng 2 năm 1918*. Nói theo cách của người làm lịch: 13 ngày đã bị bỏ khỏi cách đánh số.

Nói theo kiểu phiếm của người xé lịch: *đang gỡ đến ngày 31 tháng 1, bỗng nhiên được trao cho một tờ lịch ngày 14 tháng 2.*

Thế là người Nga từ 31 tháng 1 bước thẳng sang 14 tháng 2.

... "Thêm" 13 ngày hay "bớt" 13 ngày?

Ở đây phải chơi chữ một chút. Ta thường nghe nói: "Nước Nga thêm 13 ngày vào lịch." Nghe rất thú vị. Nhưng về mặt lịch pháp, nói như vậy dễ gây hiểu lầm.

---

[6] Điểm chính xác về niên đại cần lưu ý: sắc lệnh được ban hành **24 tháng 1 năm 1918 theo Old Style**, tương ứng **6 tháng 2 theo Gregorian**; sau ngày 31 tháng 1 Old Style, ngày kế tiếp được quy định là **14 tháng 2 New Style**. Library of Congress cũng ghi nhận sắc lệnh được ban hành để đưa cách tính thời gian của Nga gần với phần lớn châu Âu

Nước Nga không làm cho tháng 2 năm ấy dài thêm 13 ngày. Cũng không làm cho Trái Đất quay chậm lại.

Không có ai được sống thêm 13 ngày. Không ai có thêm 13 ngày để ăn Tết. Không có một đống thời gian mới được sản xuất trong điện Kremlin. Người ta chỉ *bỏ qua 13 nhãn ngày* để đưa cách đánh số trở lại phù hợp với lịch Gregorian. Nói cách khác: thời gian không được thêm; số thứ tự của ngày được sửa.

Nhưng nếu đứng trên phương diện tâm lý của người xé lịch thì câu chuyện lại khá buồn cười. Anh đang có một quyển lịch. Anh xé tờ của ngày 31.Rồi ngày hôm sau đáng lẽ là ngày 1 nhưng nhà nước bảo: "Không. Anh xé tờ tới số 14." Anh hỏi: "Thế 13 ngày đâu?" Nhà nước đáp: "Vẫn ở trong dòng thời gian. Chỉ là *chúng tôi* không gọi tên chúng nữa."

Đúng là chuyện lịch.

... Vì sao Bolshevik làm được điều mà các Sa hoàng không làm?

Đây là điểm quan trọng nhất của câu chuyện.

Không nên chỉ trả lời: "Vì Bolshevik tiến bộ hơn." Câu ấy quá đơn giản. Cũng không nên nói: "Vì họ chống tôn giáo." Dù yếu tố đó có thật, nó vẫn chưa giải thích hết. Cần nhìn sự việc từ nhiều phía.

Thứ nhất: Nhà nước mới muốn tách đời sống dân sự khỏi Giáo hội

Ngay trước cuộc cải cách lịch, chính quyền Bolshevik đã tiến hành chính sách tách Giáo hội khỏi Nhà nước. Trong bối cảnh đó, lý do tôn giáo từng là một trở ngại lớn đối với cải cách lịch không còn có sức nặng như dưới chế độ Nga hoàng. Một cơ quan nhà nước cách mạng không còn thấy mình có nghĩa vụ phải bảo vệ một hệ thống lịch chỉ vì Giáo hội Chính Thống sử dụng nó.

Thư viện Tổng thống Boris Yeltsin của Nga ghi rõ rằng sau Cách mạng Tháng Mười, chính quyền Xô viết thúc đẩy việc tách Giáo hội khỏi Nhà nước và thế tục hóa đời sống; vì vậy, trong quyết định về lịch, tính hữu dụng của nhà nước được đặt lên trước lợi ích của Giáo hội. [7]

Đây là một khác biệt căn bản giữa hai chế độ.

... Thứ hai: Bolshevik có một nhu cầu thực tế rất lớn

Một nước Nga mới muốn giao tiếp với thế giới bên ngoài.

Chiến tranh. Ngoại giao. Thương mại. Tài chính. Vận tải. Điện tín. Báo chí. Hợp đồng. Tất cả đều cần ngày tháng thống nhất.

Trong một thế giới mà phần lớn châu Âu đã dùng Gregorian, việc Nga dùng một hệ thống chậm 13 ngày tạo ra không ít phiền phức. Đặc biệt trong quan hệ quốc tế, một ngày tháng không thống nhất có thể gây ra

---

[7] Thư viện Tổng thống Nga giải thích rõ bối cảnh thế tục hóa sau Cách mạng: khi Nhà nước và Giáo hội bị tách ra, tính tiện dụng của nhà nước được đặt lên trước lợi ích của Giáo hội trong vấn đề lịch.

những hiểu lầm rất cụ thể.

Ngày 10 của một nước có thể là ngày 23 của nước kia. Một hợp đồng ghi ngày 15. Nhưng 15 nào? Old Style hay New Style? O.S. hay N.S.? Người Nga trước 1918 phải thường xuyên đối diện với vấn đề ấy. Trong các tài liệu lịch sử, vì thế ta thường thấy: O.S. — Old Style và N.S. — New Style.

Một chữ viết tắt nhỏ bé nhưng chứa cả một vấn đề lịch sử lớn.

... Thứ ba: cách mạng vốn là thời đại của những cuộc cải cách đồng loạt

Bolshevik không chỉ sửa lịch. Họ còn cải cách chính tả, tổ chức hành chính, luật pháp, giáo dục, quan hệ giữa Nhà nước và Giáo hội, và nhiều mặt khác của đời sống.

Lịch nằm trong cùng một logic: *xã hội mới cần những quy ước mới.*

Có thể không đồng ý với toàn bộ chương trình cách mạng ấy; nhưng xét riêng về mặt lịch sử hành chính, ta phải thấy rằng việc sửa lịch phù hợp với chủ trương làm cho nhà nước mới khác với chế độ cũ.

Lịch cũ mang theo quá khứ. Lịch mới hướng tới sự đồng bộ với thế giới bên ngoài. Cho nên, việc sửa lịch vừa có lý do khoa học, vừa có lý do hành chính, vừa có lý do chính trị, vừa có lý do thế tục hóa.

Bốn động lực ấy gặp nhau trong một ngày rất đặc biệt:

14 tháng 2 năm 1918.

... Một sự trớ trêu: cách mạng "Tháng Mười" lại thành ngày 7 tháng 11

Đây là chỗ lịch làm lịch sử trở nên trớ trêu. Bolshevik lên nắm quyền bằng một cuộc cách mạng mà tên gọi lịch sử đã gắn chặt với tháng Mười. Nhưng sau khi đổi lịch, ngày kỷ niệm của cuộc cách mạng ấy theo lịch mới trở thành: 7 tháng 11.

Thế là một cuộc cách mạng mang tên Tháng Mười lại được chính nhà nước cách mạng tổ chức kỷ niệm vào tháng Mười Một.

Đây không phải chuyện sai. Đó là hai hệ thống lịch. Nhưng nó cho thấy một điều rất đáng suy nghĩ: Lịch có thể thay đổi cách một xã hội nhớ về lịch sử.

Tên gọi "Cách mạng Tháng Mười" đã trở thành tên riêng lịch sử, nên nó sống tiếp dù ngày tháng dân sự đã đổi.

Lịch mới thay đổi ngày. Nhưng không thể dễ dàng thay đổi ký ức.

... Giáo hội Chính Thống không đi theo

Và đây là một phần đặc biệt thú vị của câu chuyện.

Nhà nước đổi lịch. Giáo hội không nhất thiết đổi theo. Hội đồng Giáo hội Toàn Nga năm 1917–1918 đã quyết

định tiếp tục dùng lịch cũ trong sinh hoạt phụng vụ. Giáo hội Chính Thống Nga vì thế tiếp tục giữ truyền thống lịch Julius trong việc xác định nhiều ngày lễ tôn giáo. [8]

Thế là trong cùng một nước xuất hiện hai dòng thời gian. Một bên *lịch dân sự.* Một bên *lịch phụng vụ.* Nhà nước nói: "Hôm nay là ngày này". Giáo hội nói: "Theo lịch của chúng tôi, hôm nay là ngày kia".

Hai bên không nhất thiết tranh nhau về việc Mặt Trời đang ở đâu. Họ tranh nhau về cách gọi tên ngày ấy.

Đây là một minh họa rất đẹp cho bản chất của lịch: Lịch vừa là thiên văn nhưng lịch cũng là văn hóa. Lịch vừa là toán học nhưng lịch cũng là ký ức. Lịch vừa là khoa học nhưng lịch cũng là quyền lực.

... Cái giá của việc sửa sai

Sửa lịch có một điều rất lạ.

Nó đúng về mặt toán học nhưng gây ra một cảm giác rất thật về mặt tâm lý. Một người có thể nói:

— Tôi ngủ ngày 31 tháng 1, sáng hôm sau thức dậy đã là ngày 14 tháng 2.

Tất nhiên anh ta không sống mất 13 ngày. Nhưng trên giấy tờ, 13 ngày không có tên. Cái cảm giác ấy có thể

---

[8] Hội đồng Giáo hội Nga 1917–1918 quyết định giữ Old Style cho sinh hoạt Giáo hội; University of Chicago Library cũng ghi nhận Giáo hội Chính Thống Nga không chấp nhận cuộc chuyển đổi dân sự ấy cho lịch phụng vụ.

khiến người ta liên tưởng tới một chuyện khác: Cải cách luôn có giá của nó.

Muốn sửa một hệ thống cũ, không thể lúc nào cũng chỉ thay một con ốc. Có khi phải tháo cả cái máy. Vấn đề là: Tháo ra rồi có lắp lại được không?

Cải cách lịch Gregorian năm 1582 là một ví dụ về sửa một sai số tích lũy qua nhiều thế kỷ. Cải cách Nga năm 1918 là một ví dụ về việc một quốc gia quyết định chấm dứt tình trạng song song giữa lịch dân sự của mình và lịch được phần lớn châu Âu sử dụng.

Nhưng một cải cách tốt không phải vì nó "mới". Nó tốt khi nó giải quyết được một vấn đề thật.

Đó là điểm đáng nhớ.

... "Sai đâu sửa đó"

Ở đây tôi rất thích một câu nói dân gian: *Sai đâu sửa đó*. Nghe đơn giản mà có khi là cả một triết lý chính trị.

Lịch Julius có một sai số nhỏ. Sai số ấy tích lũy. Đến một lúc, người ta sửa. Gregorian sửa một phần sai số ấy. Rồi lịch Gregorian vẫn còn sai một chút. Theo tính toán hiện đại, lịch Gregorian có năm trung bình 365,2425 ngày, trong khi năm chí tuyến khoảng 365,2422 ngày. Sai số còn lại rất nhỏ. [9] Nghĩa là ngay cả lịch hiện đại

[9] Gregorian không phải "chính xác tuyệt đối": năm trung bình của nó là 365,2425 ngày, rất gần năm chí tuyến khoảng 365,2422 ngày. NASA GSFC mô tả đây là một xấp xỉ rất tốt đối với chu kỳ mùa.

mà chúng ta đang dùng cũng không phải một sản phẩm hoàn hảo tuyệt đối. Nó chỉ là một xấp xỉ rất tốt.

Đây là điều rất hay của khoa học. Khoa học không nhất thiết nói: "Đây là chân lý tuyệt đối và từ nay không cần sửa." Khoa học nói: "Với những gì ta biết hiện nay, đây là mô hình tốt hơn. Nếu có dữ liệu tốt hơn, ta sửa tiếp."

Lịch pháp là một ví dụ tuyệt đẹp của tinh thần ấy.

... Nhưng xin đừng "càng sửa càng sai"

Ở đây mới đến phần phiếm.

Có một câu tôi rất thích: *Sai đâu sửa đó. Chỉ mong đừng càng sửa càng sai.* bởi vì trong đời sống, có những thứ càng sửa càng đẹp, nhưng cũng có những thứ càng sửa càng rối.

Một cái áo rách. May lại. Một chỗ khác rách. Lại may. Cuối cùng thành một cái áo mà không biết đâu là áo cũ, đâu là miếng vá mới.

Lịch cũng có thể như vậy bởi lịch là một hệ thống cực kỳ nhạy cảm. Chỉ cần thay đổi một quy tắc, hàng loạt ngày lễ, tài liệu lịch sử, chu kỳ hành chính và cách tính thời gian có thể bị ảnh hưởng. Vì vậy, cải cách lịch phải có một nguyên tắc: *sửa cái sai nhưng đừng làm mất cái đang đúng.*

Đó là lý do những cuộc cải cách lịch trong lịch sử thường không đơn giản.

... Và con người vẫn tiếp tục sửa lịch

Tưởng rằng Gregorian là điểm cuối của lịch pháp?

Chưa chắc.

Con người vẫn tiếp tục nghiên cứu lịch. Các nhà thiên văn vẫn tính toán chuyển động của Trái Đất. Các hệ thống thời gian hiện đại còn phải đối diện với những vấn đề mà người cổ đại không thể tưởng tượng.

Ngày nay, ta có đồng hồ nguyên tử. Ta có UTC. Ta có *giây nhuận* từng được sử dụng để điều chỉnh thời gian nguyên tử với sự quay không hoàn toàn đều của Trái Đất. Ta có những hệ thống tính ngày liên tục dành cho thiên văn học. Ta có *Julian Day Number.* Ta có các hệ thống lịch dùng trong máy tính. Ta có lịch cho vệ tinh, tàu vũ trụ và các chương trình thiên văn.

Nói cách khác, lịch chưa bao giờ thật sự hoàn thành.

Chúng ta chỉ đang dùng một phiên bản tương đối tốt của nó.

... Từ cái cột đến chiếc điện thoại

Nếu nhìn lại hành trình ấy, ta thấy một con đường dài khủng khiếp.

Từ một vạch trên xương, một dấu trên đá, một nút thắt trên dây, một cọc gỗ, một dấu trên thân cây, một chu kỳ trăng, một điểm mọc của Mặt Trời, một ngôi sao xuất hiện trên đường chân trời, một bảng đất sét Babylon, một lịch Ai Cập, một hệ thống lịch Trung Hoa, một lịch

Maya, một lịch Julius, một lịch Gregorian, cho tới chiếc điện thoại thông minh hiện nay.

Ngày xưa muốn biết hôm nay là ngày mấy, phải nhìn trời. Ngày nay chỉ cần nhìn màn hình.

Ngày xưa người ta phải có một ông thầy lịch pháp. Ngày nay điện thoại tự động nhắc: "Tomorrow."

Ngày xưa người ta phải nhớ mùa. Ngày nay Google Calendar gửi thông báo.

Nhưng có một điều mà chiếc điện thoại hiện đại không thay đổi được: *ngày hôm qua vẫn đã qua.*

... "Gỡ lịch"

Và bây giờ trở lại với tiếng Việt.

Có lẽ người Việt có một cách nói về lịch rất đặc biệt: *gỡ lịch* mà người miền Bắc thường nói *bóc lịch.*

Người ở tù, nhất là người phải chấp hành một bản án dài, thường có một tờ lịch treo trước mặt. Mỗi ngày qua gỡ một tờ. Bóc một tờ. Ngày hôm nay mất đi. Ngày mai tiến lại gần. Một tháng mất đi. Một năm mất đi. Mãn hạn tiến gần.

Cách nói ấy vừa bình thường vừa cay đắng bởi vì trong đời thường, chúng ta không để ý một ngày mất đi.

Một ngày đối với người tự do là đi làm, uống cà phê, đọc sách, đánh đàn, trồng một cái cây, nói chuyện với bạn bè, đi chợ, đi ăn, ngủ. Nhưng đối với người đang chờ

mãn hạn, một ngày có thể được nhìn thấy bằng mắt. Một tờ lịch bị gỡ xuống. Rồi một tờ nữa. Rồi một tờ nữa. Lịch bỗng biến thành một chiếc đồng hồ có thể cầm trên tay.

Và một phần đời bị bỏ mất.

... Người ta chỉ gỡ lịch, chứ không ai "dán lịch"

Điều này mới thật lạ.

Không ai nói: "Hôm nay tôi dán thêm một ngày." Người ta nói: "Hôm nay tôi bóc một tờ." "Gỡ một tờ."

Ngày tháng dường như được cảm nhận bằng sự mất đi. Ta không cộng ngày. Ta trừ ngày.

Ta nói: "Tôi thêm một tuổi." nhưng thật ra cũng là mất đi một năm trong quỹ đời.

Sinh nhật, xét cho cùng, vừa là ngày vui vừa là một dấu mốc cho thấy một phần đời đã đi qua. Bởi vậy, lịch treo tường có một triết lý rất sâu. Nó nhắc ta rằng: mỗi lần gỡ hay bóc một tờ lịch, cuốn lịch lại ít đi một tờ.

... Thời gian không bao giờ đi ngược

Ta có thể quay lại một căn nhà cũ. Có thể đọc lại một quyển sách. Có thể nghe lại một bản nhạc. Có thể xem lại một bức hình. Có thể gặp lại một người bạn cũ. Có thể trở về quê. Nhưng không thể trở về ngày hôm qua.

Đây là chỗ mà lịch thua con người.

Lịch có thể sửa số. Có thể đổi tháng. Có thể đổi năm. Có thể bỏ 10 ngày. Có thể bỏ 13 ngày. Nhưng lịch không thể làm cho thời gian quay ngược.

Ngày 31 tháng 1 năm 1918 của Nga có thể được nối trực tiếp với ngày 14 tháng 2. Nhưng những gì đã xảy ra trong thế giới thực không vì thế mà biến mất.

Lịch chỉ thay đổi tên gọi.

Thời gian vẫn đi một chiều.

Từ Thức và những tờ lịch dưới trần gian

Nói đến chuyện thời gian, người Việt ta từ lâu đã có một cách tính khác hẳn các nhà thiên văn: một ngày trên trời có khi bằng cả trăm năm dưới thế.

Chuyện Từ Thức là một ví dụ.

Từ Thức, người Tiên Du, vì chán cảnh quan trường mà bỏ về quê. Một lần đi hội chùa, gặp một cô gái bị bắt vì làm gãy cành hoa, chàng động lòng thương, cởi áo chuộc nàng. Về sau hai người gặp lại nhau ở chốn tiên, rồi kết duyên. Từ Thức ở đó tưởng chỉ ít lâu, đến khi nhớ quê xin trở về thì mới hay dưới trần đã mấy chục năm trôi qua. Người xưa không còn, cảnh cũ cũng đổi thay.

Nếu Từ Thức lúc ấy có mang theo một quyển lịch, chắc quyển lịch ấy cũng chẳng giúp được gì. Bởi cái khó không phải là không biết ngày nào, mà là không biết mình đang ở năm nào.

Câu chuyện ấy thường được kể thành lối nói quen thuộc: *một ngày ở tiên cảnh, trăm năm dưới trần gian.* Con số có thể khác nhau tùy dị bản, nhưng cái ý thì rất rõ: thời gian trong cảm nhận của con người không phải lúc nào cũng giống nhau. Có những ngày dài tưởng không hết; có những năm ngoảnh lại đã chẳng còn thấy đâu.

Từ Thức xuống núi, hẳn phải ngạc nhiên lắm khi thấy quê cũ đã thành quê khác. Nhưng cái làm người đời sau thích thú hơn cả có lẽ là chuyện chàng không hề được chuẩn bị cho cú nhảy thời gian ấy. Chàng đi vào tiên cảnh với một đời sống, rồi trở về với một đời sống khác.

Chúng ta ở dưới trần không được cái đặc ân ấy. Không ai cho ta một ngày tiên cảnh để đổi lấy một trăm năm trần thế. Không ai bảo ta: "Cứ thong thả đi, thời gian ở đây chạy chậm lắm." Trái lại, cái lịch trên tường vẫn rất đúng giờ. Sáng ngày này, tối ngày kia; hết tháng này đến tháng khác; hết năm này sang năm khác. Và vì thế, người trần có một cách đếm thời gian rất thực tế: gỡ lịch.

Mỗi ngày một tờ.

Hôm nay gỡ một tờ, ngày mai lại gỡ một tờ. Người bình thường gỡ lịch để biết ngày tháng; người tù gỡ lịch để biết còn bao nhiêu ngày nữa đến lúc được bước ra khỏi cổng.

Từ Thức không có cơ hội gỡ lịch trong những năm mình ở tiên cảnh. Còn chúng ta thì có. Chỉ có điều, gỡ được tờ lịch không có nghĩa là giữ được ngày tháng ấy lại. Tờ giấy rơi xuống; ngày cũng rơi xuống quá khứ.

Có lẽ đó là điểm khác nhau giữa câu chuyện thần tiên của Từ Thức và đời sống rất đỗi bình thường của chúng ta: chàng mất vài chục năm mà tưởng chỉ mất một ngày; còn chúng ta mỗi ngày đều nhìn thấy một tờ lịch mất đi, mà đôi khi đến cuối năm mới giật mình nhận ra mình vừa mất cả một năm.

... Nhưng nước Nga năm 1918 đã làm một điều rất đáng suy nghĩ

Đó là dám thừa nhận hệ thống cũ không còn thích hợp. Và rồi sửa.

Không sửa từng ngày. Không sửa từng tháng. Không sửa kiểu "thôi để đời sau tính" mà quyết định một lần: 31 tháng 1 rồi là đến 14 tháng 2. Đó là một cú nhảy. Một cú nhảy 13 ngày.

Nếu nhìn thuần túy về lịch pháp, đây là một hành động hợp lý. Nếu nhìn về hành chính, nó giúp Nga đồng bộ với châu Âu. Nếu nhìn về chính trị, nó phù hợp với chương trình thế tục hóa của chính quyền mới. Nếu nhìn về lịch sử tôn giáo, nó đánh dấu một bước tách đời sống dân sự khỏi Giáo hội Chính Thống. Nếu nhìn về tâm lý, nó tạo ra một cảm giác rất kỳ lạ: một đoạn số trên lịch bỗng nhiên biến mất.

Một cải cách mà có tới bốn, năm tầng ý nghĩa.

Đó mới là cái thú vị của lịch sử.

... Không phải cứ mới là đúng

Nhưng cũng cần giữ một khoảng cách với sự hào hứng trước chữ "cải cách".

Bởi vì: mới không đồng nghĩa với đúng.

Cũ cũng không đồng nghĩa với sai.

Lịch Julius cũ hơn Gregorian, nhưng điều đó không làm mọi thứ trong nó trở thành vô giá trị. Gregorian mới hơn, chính xác hơn về mặt lịch Mặt Trời, nhưng cũng không phải hoàn hảo tuyệt đối.

Lịch truyền thống có những giá trị văn hóa mà lịch khoa học thuần túy không thể thay thế. Một hệ thống lịch có thể đúng về thiên văn nhưng lại không phù hợp với một nghi lễ. Một hệ thống có thể tiện cho hành chính nhưng gây khó khăn cho một cộng đồng tôn giáo. Một hệ thống có thể chính xác hơn về khoa học nhưng làm mất một phần ký ức văn hóa.

Cho nên câu hỏi không chỉ là: "Lịch nào đúng?" Mà còn phải hỏi: "Đúng theo tiêu chuẩn nào?"

Đúng với Mặt Trời? Đúng với Mặt Trăng? Đúng với mùa? Đúng với tôn giáo? Đúng với hành chính? Đúng với quốc tế?

Hay đúng với ký ức của một dân tộc?

... Lịch là khoa học, nhưng cũng là ký ức

Một dân tộc không chỉ nhớ bằng sách sử. Họ nhớ bằng ngày tháng. Ngày mất của một người. Ngày độc lập. Ngày một triều đại thành lập. Ngày một cuộc chiến bắt đầu. Ngày một cuộc cách mạng. Ngày một trận động đất. Ngày một cơn bão. Ngày cưới. Ngày sinh. Ngày giỗ. Ngày Tết. Ngày hội. Ngày lễ. Ngày tháng biến những sự kiện rời rạc thành lịch sử.

Vì thế, khi đổi lịch, người ta không chỉ đổi cách đếm. Người ta có thể làm cho một sự kiện lịch sử mang một ngày tháng khác.

Cuộc Cách mạng Tháng Mười Nga là một ví dụ hoàn hảo. Tên "Tháng Mười" vẫn còn nhưng ngày Gregorian là 7 tháng 11. Hai cái cùng đúng, nếu ta biết mình đang dùng hệ thống nào.

Đó là bài học rất quan trọng đối với người đọc sử: *Trước khi bảo một tài liệu ghi sai ngày, hãy hỏi nó đang dùng lịch nào.*

... Và có lẽ đó cũng là bài học cho nhiều thứ khác

Con người rất thích những con số.

Có số thì thấy yên tâm. Ngày 1. Ngày 10. Ngày 100. Năm 1900. Năm 2000. Năm 2026.

Nhưng con số không phải bản thân sự vật. Một cái tên không phải bản thân sự vật. Một ngày trên tờ lịch không phải bản thân thời gian. Một hệ thống chính trị cũng

không phải bản thân lịch sử. Một cách giải thích không phải bản thân sự thật.

Bởi thế, điều quan trọng không phải chỉ là biết ngày nào mà còn phải biết ngày ấy được tính theo cách nào.

... Câu chuyện nước Nga và bài học "sửa sai"

Nếu phải rút câu chuyện nước Nga năm 1918 thành một câu ngắn, tôi xin mượn một câu rất bình dân: Sai đâu sửa đó.

Nga dùng lịch Julius. Khoảng cách với Tây Âu ngày càng lớn. Giới khoa học và hành chính biết điều ấy. Các triều đại trước từng có cơ hội sửa nhưng không sửa, vì những lý do liên quan tới truyền thống, tôn giáo, chính trị và lợi ích của chế độ.

Bolshevik lên nắm quyền. Nhà nước mới tách khỏi Giáo hội. Nhu cầu đồng bộ với quốc tế trở nên cấp thiết. Thế là sửa. 31 tháng 1. 14 tháng 2. Một đường gạch. Một bước nhảy. Một hệ thống cũ chấm dứt trong đời sống dân sự.

Nếu chỉ nhìn riêng vào lịch pháp, đây là một cuộc cải cách có cơ sở khoa học và thực tiễn. Nhưng lịch sử còn nhắc chúng ta một điều khác: một người có thể sửa đúng một vấn đề mà *vẫn có thể sai ở nhiều vấn đề khác*.

Đó là lý do không nên lấy một cải cách đúng để biến cả một chế độ thành "đúng", cũng không nên vì một chế độ có những điều đáng phê phán mà phủ nhận tất cả

những việc cụ thể nó đã làm đúng.

Lịch sử cần sự công bằng của trí nhớ.

... "Chỉ mong đừng càng sửa càng sai"

Câu này có lẽ là phần tôi thích nhất "*Sai đâu sửa đó nhưng chỉ mong đừng càng sửa càng sai*". Bởi vì sửa sai cần có kiến thức, cần biết cái gì sai, sai bao nhiêu, vì sao sai, sửa bằng cách nào…

Và sau khi sửa, có tạo ra sai lầm mới hay không.

Lịch Gregorian là một ví dụ đẹp về việc một hệ thống được cải thiện bằng cách giảm sai số.

Nước Nga năm 1918 là một ví dụ đẹp về việc một quốc gia cuối cùng đã điều chỉnh hệ thống dân sự của mình cho phù hợp với chuẩn quốc tế.

Nhưng lịch sử cũng cho ta thấy một điều: không phải mọi cuộc cải cách đều tốt chỉ vì nó được gọi là cải cách. Cũng như không phải mọi thứ cũ đều đáng vứt bỏ.

Người thợ giỏi không đập bỏ căn nhà chỉ vì thấy một viên ngói lệch nhưng nếu móng nhà sai, không sửa móng thì sớm muộn cả căn nhà sẽ nghiêng.

Lịch cũng vậy.

Một sai số nhỏ, nếu cứ để hàng thế kỷ, sẽ thành một khoảng cách lớn.

... Cuối cùng, ai đang gỡ lịch?

Có lẽ câu hỏi này mới là câu hỏi đáng suy nghĩ nhất. Chúng ta vẫn đang gỡ lịch. Mỗi ngày một tờ.

Người tù gỡ lịch để chờ ngày tự do.

Người già gỡ lịch để nhìn lại quãng đời đã qua.

Người trẻ gỡ lịch để đếm tới ngày cưới.

Đứa trẻ gỡ lịch để chờ Tết.

Người đi làm gỡ lịch để chờ ngày nghỉ.

Người làm vườn gỡ lịch để chờ mùa hoa.

Người nông dân gỡ lịch để chờ mùa gieo hạt.

Nhà nghiên cứu gỡ lịch để tìm lại một sự kiện trong quá khứ.

Nhà sử học gỡ lịch để tìm hiểu một ngày đã xảy ra cách đây hàng trăm năm.

Và đôi khi, cả một quốc gia cũng phải gỡ lịch.

Nước Nga năm 1918 là một trường hợp như thế. Nhưng họ không chỉ gỡ một tờ. Họ gỡ luôn một đoạn đánh số của lịch sử. 31 tháng 1 rồi là đến 14 tháng 2. Mười ba con số ngày bị bỏ qua.

Không ai lấy lại được chúng trên tờ lịch nhưng thật ra chúng chưa bao giờ mất. Chúng vẫn nằm nguyên trong dòng thời gian. Chỉ có cách gọi tên chúng đã thay đổi.

... Và ngày hôm nay

Hôm nay, nếu ta xé một tờ lịch xuống, chẳng có gì đặc biệt.

Tờ giấy rơi vào thùng rác. Ngày hôm qua cũng rơi theo. Ngày mai tiến lên một bước. Ngày kia đang đứng phía trước.

Ta không thể giữ ngày hôm nay lại. Không thể gấp nó bỏ vào ngăn kéo. Không thể đóng khung nó trên tường. Không thể nhờ ai sống thay cho mình.

Lịch chỉ làm một việc rất khiêm nhường: Nó nhắc ta rằng thời gian đang đi. Từ những vạch khắc của người tiền sử đến những bảng lịch Babylon. Từ Mặt Trăng trên bầu trời đến Mặt Trời trên đường chân trời. Từ lịch Ai Cập đến lịch Maya. Từ Julius Caesar đến Gregory XIII. Từ lịch cũ của các Sa hoàng đến cú nhảy 13 ngày của nước Nga năm 1918. Từ tờ lịch giấy đến chiếc điện thoại thông minh. Con người đã bỏ hàng ngàn năm để tìm một cách đếm cho chính xác cái mà mình không thể giữ lại.

Có lẽ đó là nghịch lý đẹp nhất của lịch: Ta phát minh ra lịch để đếm thời gian, trong khi thứ duy nhất lịch chứng minh được mỗi ngày là thời gian đang mất đi.

Và bởi vậy, người ta gỡ lịch. Không ai dán lịch trở lại. Không ai sống lại ngày hôm qua. Không ai xin thời gian đứng lại.

Ngày mai rồi cũng sẽ thành hôm qua. Tờ lịch ngày mai rồi cũng sẽ bị gỡ. Và một ngày nào đó, chính quyển lịch

của đời mình cũng sẽ hết tờ.

Đến lúc ấy, chẳng cần biết mình đã dùng lịch Julius, Gregorian, âm lịch, dương lịch hay bất cứ thứ lịch nào khác. Bởi vì lịch có thể đổi, nhưng thời gian thì không.

Thời gian vẫn đi một chiều.

Một đi không trở lại.

Như một tờ lịch vừa được gỡ xuống.

... Một thứ lịch không cần treo trên tường

Nhưng có một thứ lịch khác, không ai in ra, không ai treo lên tường, không cần bóc từng ngày mà ai cũng có thể nhìn thấy: mái tóc.

Tóc bạc chính là một thứ lịch sinh học của con người.

Mỗi năm đi qua, có thể thêm một vài sợi. Rồi vài chục sợi. Rồi một ngày kia, ta chợt đứng trước gương và nhận ra cái "lịch" trên đầu mình đã lật qua không biết bao nhiêu trang. Không cần hỏi tuổi, mái tóc đôi khi đã trả lời trước.

Lịch giấy thì mỗi năm thay một quyển. Lịch trên điện thoại thì đến cuối năm chỉ việc bấm sang năm mới. Còn cái lịch trên đầu thì không có nút *reset*. Nó cứ lặng lẽ ghi thêm những dấu mốc của thời gian.

Điều đáng nói là những sợi tóc bạc ấy không chỉ báo rằng ta đã già thêm một chút. Chúng còn nhắc rằng quỹ thời gian còn lại của đời người cũng đã vơi đi một chút.

Quỹ ấy không giống tiền bạc: tiền hết còn có thể kiếm lại; thời gian đã dùng thì không thể gửi ngân hàng, không thể vay của ngày mai, càng không thể xin hoàn lại từ ngày hôm qua.

Rốt cuộc, cái lịch trên đầu mỗi người cũng chỉ có một hướng: từ đen sang bạc, từ bạc sang trắng, rồi đến một ngày… hết lịch vì lịch giấy thì gỡ từng tờ, còn lịch trên đầu thì mỗi năm tự nó "in thêm" vài dòng. Chỉ có điều, đây là loại lịch không bao giờ in được trang cuối lần thứ hai.

Bởi vậy, nhìn một sợi tóc bạc, có lẽ không nên chỉ buồn vì tuổi tác. Hãy xem nó như một lời nhắc rất kín đáo của thời gian: một năm nữa đã đi qua; phần còn lại của cuốn lịch đời mình lại ngắn thêm một trang.

Vậy thì, khi còn có thể, hãy sống cho đáng một ngày.

Đừng để đến lúc mái tóc đã bạc trắng mới nhận ra rằng mình đã để quá nhiều ngày tháng trôi qua một cách vô ích./.